

Số: 178 /QĐ-THPTVN

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách**  
**năm 2026 của Trường THPT Vân Nội**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT VÂN NỘI**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ- UBND ngày 28/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3228/QĐ-SGDĐT ngày 18/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai dự toán chi ngân sách năm 2026 của Trường THPT Vân Nội (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đặng Thị Yến**



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Trung học phổ thông Vân Nội

Chương: 422

## DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 178./QĐ-THPTVN ngày 30./12./2025 của Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Vân Nội)

Đơn vị tính: đồng

| Số TT | Nội dung                                    | Dự toán được giao |
|-------|---------------------------------------------|-------------------|
| I     | Dự toán chi ngân sách nhà nước              | 24.482.100.000    |
| 1     | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | 24.482.100.000    |
| a     | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên              | 23.523.500.000    |
| b     | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên        | 958.600.000       |
|       |                                             |                   |